TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, (nay là Tổ dân phố N, thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Lý Thị T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, (nay là Tổ dân phố N, thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020 và tại bản tự khai, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

Anh và chị Lý Thị T kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị T về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng sống chung tại thôn N, xã N (nay là tổ dân phố N, thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Chị Tám về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ cuối năm 2016 đến nay, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì, không ai quan tâm đến ai. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lý Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Thanh Hg, sinh ngày 15/3/2010 và cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 03/4/2012, hiện cả hai con chung đang sống cùng anh. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Hg và cháu O cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Công việc hiện nay của anh là lao động tự do (thợ xây). Thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lý Thị T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Chị Tám đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh H, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị T được.

Tại biên bản xác minh anh Lý Văn B là anh trai của chị T cho biết: Chị Tám hiện đi làm ăn xa, vẫn liên lạc về gia đình, gia đình anh có thông báo cho chị T về yêu cầu khởi kiện của anh H và các giấy tờ thông báo Tòa án giao cho chị T thì gia đình anh nhận thay. Tuy nhiên chị T không làm văn bản trình bày ý kiến của mình gửi Tòa án cũng như không cung cấp địa chỉ chỗ ở, nơi làm việc cho gia đình anh biết để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Cháu Hoàng Thanh Hg trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2020: Cháu là con chung của bố là Hoàng Văn H và mẹ là Lý Thị T, cháu đang sống cùng bố tại tổ dân phố N, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Bố mẹ ly hôn cháu không có ý kiến gì, nguyện vọng của cháu là muốn được sống cùng bố là Hoàng Văn H.

Cháu Hoàng Kim O trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2020: Cháu là con chung của bố là Hoàng Văn H và mẹ là Lý Thị T, cháu đang sống cùng bố tại tổ dân phố N, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Bố mẹ ly hôn cháu không có ý kiến gì, nguyện vọng của cháu là muốn được sống cùng bố là Hoàng Văn H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn H vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lý Thị T và đề nghị được nuôi con chung là cháu Hoàng Thanh Hg, sinh ngày 15/3/2010 và cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 03/4/2012. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H: Cho anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Lý Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng Thanh Hg, sinh ngày 15/3/2010 và cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 03/4/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với chị Lý Thị T; chị T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, (nay là Tổ dân phố N, thị trấn C), và hiện đang cư trú tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia

đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn chị Lý Thị T được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương và xác nhận của gia đình chị T thì hiện nay chị T vẫn có hộ khẩu tại thôn N, xã N, (nay là Tổ dân phố N, thị trấn C), huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng chị T đã về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay chị T đi làm ăn nơi khác, thường đi đi, về về là đúng. Tuy nhiên chị T không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay, không thông báo cho anh H biết. Tại Công văn số 11387/QLXNC-P5 ngày 16/7/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và Công văn số 1501/ANĐNg ngày 12/8/2020 của phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin chị Lý Thị T không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị Lý Thị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Lý Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay anh H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H chị T có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn với chị T là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Anh Hải và chị T có 02 con chung là cháu Hoàng Thanh Hg, sinh ngày 15/3/2010 và cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 03/4/2012. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng. Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh H, Hội đồng xét xử thấy anh H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Hiện nay các con chung sống cùng với anh H, các cháu phát triển khỏe mạnh, không bệnh tật gì. Hơn nữa cháu Hg và cháu O cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh H. Do vậy cần giao cháu Hoàng Thanh Hg và cháu Hoàng Kim O cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H: Cho anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Lý Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Thanh Hg, sinh ngày 15/3/2010 và cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 03/4/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Lý Thị T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001334 ngày 27/5/2020. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường